

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hồng Yến N1, sinh năm 1995 (có mặt).

Cư trú: Số Y, đường N, Khóm K, Phường T, thành p, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Đặng Nhựt T, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Hồng N2, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Cư trú: Số O, đường A, Khóm I, Phường R, thành p, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2021, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa bà Huỳnh Hồng Yến N1 trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2019, bà Huỳnh Hồng Yến N1 và ông Đặng Nhựt T chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì bà và ông T thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, ông T không quan tâm gia đình. Cả hai không còn chung sống với nhau từ tháng 11/2020 cho đến nay. Bà xác định là bà không còn tình cảm dành cho ông T. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên bà không thể đoàn tụ gia đình với ông T, nay bà cương quyết ly hôn ông T và yêu cầu Tòa án xét xử cho bà ly hôn ông Đặng Nhựt T.

Về con chung: Có một người con chung tên Đặng Quang U, sinh ngày 24/5/2020. Hiện nay người con chung đang chung sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung, tại phiên tòa bà N1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống bà N1 và ông T có mượn của bà Lê Hồng N2 số tiền là 20.000.000 đồng. Khi ly hôn bà yêu cầu chia đôi số nợ mỗi người chịu trách nhiệm trả cho bà N2 10.000.000 đồng.

Bị đơn ông Đặng Nhựt T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập xét xử nhiều lần nhưng ông T vẫn không tham gia tố tụng.

Tại bản tự khai ngày 25/02/2021 bà Lê Hồng N2 trình bày:

Vào ngày 16/11/2020 bà Huỳnh Hồng Yến N1 và ông Đặng Nhựt T có hỏi mượn của bà 20.000.000 đồng đến nay chưa trả cho bà. Bà yêu cầu tự thỏa thuận khoản tiền trên với bà N1 và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời bà N2 yêu cầu xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, cụ thể về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Huỳnh Hồng Yến N1 ly hôn với ông Đặng Nhựt T; Về con chung: Có một người con chung tên Đặng Quang U, sinh ngày 24/5/2020. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu U, mặc khác cháu Đặng Quang U chưa đủ 36 tháng tuổi nên tiếp tục giao cho bà N1 nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung không có và nợ chung bà N2 không yêu cầu giải quyết mà để bà tự thỏa thuận với bà N1 và ông T nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông T không cung cấp chứng cứ gì, ông T vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Bà Lê Hồng N2 xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2019, bà Huỳnh Hồng Yến N1 và ông Đặng Nhựt T chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống bà N1 và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà Huỳnh Hồng Yến N1 xác định không còn tình cảm dành cho ông Đặng Nhựt T. Nhận thấy, quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Hồng Yến N1 và ông Đặng Nhựt T đã trong tình trạng trầm trọng, đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay mà không thể hòa giải hàn gắn được. Ông T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, thể hiện ông T không mong muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình. Xét cho bà Huỳnh Hồng Yến N1 ly hôn với ông Đặng Nhựt T là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có một người con chung tên Đặng Quang U, sinh ngày 24/5/2020. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu U và từ trước đến nay cháu U vẫn chung sống với bà N1, mặc khác cháu Đặng Quang U chưa đủ 36 tháng tuổi nên tiếp tục giao cho bà N1 nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa bà N1 không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Đối với số tiền nợ bà Lê Hồng N2 là 20.000.000 đồng, bà N1 yêu cầu chia đôi với ông T. Tuy nhiên, do bà Lê Hồng N2 không yêu cầu mà để bà N2 tự thỏa thuận thanh toán số tiền trên với bà N1 và ông T, nên không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Hồng Yến N1 phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Hồng Yến N1 ly hôn với ông Đặng Nhựt T.

2. Về con chung: Giao Đặng Quang U, sinh ngày 24/5/2020 cho bà Huỳnh Hồng Yến N1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Nhựt T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng Nhựt T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Hồng Yến N1 phải chịu 300.000 đồng. Bà Huỳnh Hồng Yến N1 đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0012375 ngày 08/01/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND Phường L, TP C, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng